



ĐẠI HỌC TRẢI NGHIỆM - HIỆN THỰC HÓA TIỀM NĂNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

THÔNG TIN TUYỂN SINH 2020

Mã trường: **PKA**

Chỉ tiêu tuyển sinh: **1720**

Quỹ học bổng và hỗ trợ học phí: **50** tỷ đồng

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

- Xét tuyển thẳng: **10%**
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020: **50%**
- Xét tuyển theo kết quả học bạ THPT: **40%**

tổng
chỉ tiêu
dự kiến

TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN

Xét tuyển thẳng

Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày 15/8/2020

Điều kiện xét tuyển: thí sinh đủ tiêu chuẩn công nhận tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thuộc một trong những trường hợp dưới đây:

- Thành viên đội tuyển thi Olympic và/hoặc thi Khoa học Kỹ thuật (KHKT) Quốc tế hoặc châu Á;
- Đạt giải Khuyến khích kỳ thi Học sinh giỏi (HSG) cấp tỉnh trở lên được tuyển thẳng vào các ngành/chương trình có môn đạt giải nằm trong tổ hợp môn xét tuyển đối với ngành học đăng ký. Riêng môn Tin học được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo, trừ Ngôn ngữ Anh và Dược học;
- Đạt giải Khuyến khích kỳ thi Khoa học Kỹ thuật (KHKT) cấp tỉnh trở lên được tuyển thẳng ngành/chương trình có liên quan tới nội dung của đề tài đạt giải (do Hội đồng Tuyển sinh của Trường xem xét, tư vấn);
- Học sinh không thuộc hệ chuyên có điểm trung bình chung 5 học kì đầu tiên bậc THPT đạt 8,0 trở lên, đồng thời với các môn nằm trong tổ hợp môn xét tuyển cần có điểm trung bình cộng 5 học kì đạt 8,0 trở lên;
- Học sinh hệ chuyên thuộc các trường THPT chuyên các tỉnh, thành phố (hoặc các trường có lớp chuyên do UBND các tỉnh/thành phố công nhận) có điểm trung bình cộng của tổ hợp môn xét tuyển tính cho 5 học kỳ đầu bậc THPT đạt 21 điểm trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành học có môn chuyên thuộc tổ hợp môn xét tuyển. Riêng học sinh chuyên Tin học đạt điều kiện trên có thể đăng ký tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo, trừ Ngôn ngữ Anh và Dược học;
- Học sinh thuộc diện gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật theo quy định của Thủ tướng Chính

phủ và có điểm trung bình chung lớp 11, hoặc lớp 12, hoặc 3 học kỳ bậc THPT từ 8,0 trở lên. (riêng với ngành Ngôn ngữ Anh cần thêm điều kiện điểm trung bình cộng môn tiếng Anh trong 05 học kỳ đầu bậc THPT đạt 7.5 trở lên);

- Học sinh tốt nghiệp THPT và có một trong các chứng chỉ sau đây:
 - ▶ Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL, PTE Academic, và Cambridge) tương đương với IELTS từ 5.5 trở lên (tham khảo đánh giá tương đương trong Bảng 1); đồng thời có điểm trung bình cộng 5 học kỳ thuộc tổ hợp môn xét tuyển bằng học bạ từ 21 điểm trở lên;
 - ▶ Chứng chỉ quốc tế A-Level với tổ hợp kết quả 3 môn thi theo các khối thi quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range \geq 60);
 - ▶ Có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên;
 - ▶ Có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT đạt điểm từ 24/36 trở lên.(Lưu ý: Các chứng chỉ quốc tế phải còn thời hạn sử dụng tính đến 31/8/2020).
- Có bằng đại học hệ chính quy từ loại Khá trở lên;
- Người nước ngoài hoặc người Việt Nam tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc các trường quốc tế tại Việt Nam có chứng nhận văn bằng của cơ quan có thẩm quyền.

Xét tuyển theo học bạ THPT

- **Điểm sàn nhận hồ sơ xét tuyển:** tổng điểm trung bình cộng 5 học kỳ của tổ hợp môn xét tuyển đạt từ **19.5** điểm trở lên;
- **Điểm xét tuyển** là tổng điểm theo tổ hợp 3 môn xét tuyển cộng điểm chứng chỉ tiếng Anh theo quy định của Trường Đại học Phenikaa (Bảng 1) cộng điểm ưu tiên đối tượng và khu vực theo quy định.

Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020

- Điểm xét tuyển là tổng điểm theo tổ hợp 3 môn xét tuyển cộng điểm chứng chỉ tiếng Anh theo quy định của Trường Đại học Phenikaa (Bảng 1), cộng điểm ưu tiên đối tượng và khu vực theo quy định.

Lưu ý:

- Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi KHKT quốc tế; Thí sinh đạt giải HSG/KHKT từ cấp tỉnh/thành phố trở lên nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả giải đến hết năm tốt nghiệp THPT (việc sử dụng kết quả bảo lưu này sẽ theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Trường Đại học Phenikaa từng năm);
- Thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành sức khỏe phải có tổ hợp ba môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Phenikaa.

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH/TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ

NGÀNH/CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	MÃ XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU (dự kiến)	HỌC PHÍ (*) (triệu đồng/năm)	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN
DƯỢC HỌC	PHA1	200	30	A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Hóa, Sinh); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)
ĐIỀU DƯỠNG	NUR1	200	20	A00 (Toán, Lý, Hóa); A02 (Toán, Lý, Sinh); B00 (Toán, Hoá, Sinh); B04 (Toán, Sinh, Giáo dục công dân)
QUẢN TRỊ KINH DOANH	FBE1	100	28	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)
KẾ TOÁN	FBE2	50		
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	FBE3	50		
CÔNG NGHỆ SINH HỌC	BIO1	50	20	A02 (Toán, Lý, Sinh); B00 (Toán, Hóa, Sinh); B08 (Toán, Sinh, Tiếng Anh); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)
NGÔN NGỮ ANH	FLE1	50	20	D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh); D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh); D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh)
CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU	MSE1	50	20	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh); B00 (Toán, Hóa, Sinh)
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	ICT1	200	24	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh); D23 (Toán, Hóa, Tiếng Nhật)
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỆT - NHẬT	ICT-VJ	100	32	
KỸ THUẬT Ô TÔ	VEE1	100	24	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); A10 (Toán, Vật lý, Giáo dục công dân); A04 (Toán, Vật lý, Địa lý)
KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA	EEE1	100	24	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); C01 (Ngữ văn, Toán, Lý); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)
KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ	MEM1	100	24	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); A02 (Toán, Lý, Sinh); C01 (Ngữ văn, Toán, Lý)
KỸ THUẬT Y SINH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ Y SINH	EEE2	80	24	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); B08 (Toán, Sinh, Tiếng Anh); B00 (Toán, Hóa, Sinh)
KỸ THUẬT HÓA HỌC	CHE1	50	20	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh); B00 (Toán, Hóa, Sinh)
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ ROBOT (các môn chuyên ngành học bằng tiếng Anh)	EEE-AI	60	32	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); C01 (Ngữ văn, Toán, Lý); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)
KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG THIẾT KẾ VI MẠCH, HỆ THỐNG NHÚNG VÀ IoT	EEE3	80	24	A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); C01 (Ngữ văn, Toán, Lý); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)
KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC	MTT1	50	24	A00 (Toán, Lý, Hóa); A02 (Toán, Lý, Sinh); B00 (Toán, Hoá, Sinh)

Bảng 2. Mã xét tuyển, chỉ tiêu, tổ hợp và học phí dự kiến

(*) Đây là mức học phí đã được Tập đoàn và Trường Đại học Phenikaa hỗ trợ 20%. Học phí không đổi/tăng trong cả khoá học.

PHƯƠNG THỨC CỘNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ

Với các thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL, PTE Academic, và Cambridge) tương đương với IELTS từ 4.0 trở lên (tham khảo Bảng 1), Trường Đại học Phenikaa sẽ xét cộng điểm ưu tiên vào tổng điểm xét tuyển (quy về thang điểm 30) cho tất cả các ngành, chương trình đăng ký xét tuyển với các mức như trong Bảng 1.

IELTS (ACADEMIC)	TOEFL IBT	PTE ACADEMIC	CAMBRIDGE ENGLISH	ĐIỂM CỘNG VỚI CÁC TỔ HỢP XÉT TUYỂN KHÔNG CÓ MÔN TIẾNG ANH	ĐIỂM CỘNG VỚI TỔ HỢP XÉT TUYỂN CÓ MÔN TIẾNG ANH
4	42	43-48	B1 PRELIMINARY (PET) 140-146	0.5	KHÔNG CỘNG
4.5	43-45	49-53	B1 PRELIMINARY (PET) 147-153	0.75	
5	46-59	54-58	B1 PRELIMINARY (PET) 154-159	1	
5.5	60-71	59-64	B2 FIRST (FCE) 160-168	1.25	0.25
6	72-78	64-69	B2 FIRST (FCE) 169-175	1.5	0.5
6.5	79-93	70-75	B2 FIRST (FCE) 176-179	1.75	0.75
7	94-101	76-80	C1 ADVANCED (CAE) 180-190		
7.5	102-109	80-84	C1 ADVANCED (CAE) 191-199	2	1
8	110-114	85-87	C2 PROFICIENCY (CPE) 200		
8.5	115-117	87-88	C2 PROFICIENCY (CPE) 205		
9	118-120	89-90	C2 PROFICIENCY (CPE) 209+		

Bảng 1. Mức điểm cộng đối với các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
(Áp dụng đối với các thí sinh xét tuyển theo phương thức xét học bạ và xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020)

NƠI NHẬN HỒ SƠ

PHÒNG TUYỂN SINH VÀ TRUYỀN THÔNG

- 📍 Phòng 103, nhà A2 - Trường Đại học Phenikaa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- ☎ 024.2218.0336 | **Hotline:** 094.651.1010
- 🌐 phenikaa-uni.edu.vn
- 📘 facebook.com/tuyensinhdaihocphenikaa

HỌC BỔNG VÀ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Quỹ học bổng và hỗ trợ học phí:

- Quỹ học bổng dành cho sinh viên trúng tuyển đại học chính quy năm 2020 vào Trường Đại học Phenikaa được thành lập từ nhiều nguồn: tài trợ từ Tập đoàn Phenikaa; tài trợ từ các công ty thành viên của Tập đoàn Phenikaa; tài trợ từ các doanh nghiệp, đối tác; tài trợ từ các cựu sinh viên thành đạt và các nguồn hợp pháp khác.
- Năm 2020, Trường Đại học Phenikaa chính thức vận hành Quỹ học bổng và hỗ trợ học phí Phenikaa (hiện nay hoàn toàn do Tập đoàn Phenikaa tài trợ) với tổng giá trị 50 tỷ đồng.

Chính sách học bổng và học phí

- Năm 2020, Trường Đại học Phenikaa sẽ trao tặng 03 mức học bổng cho sinh viên K14

HỌC BỔNG TÀI NĂNG

Miễn học phí toàn khóa học

Trị giá 80 triệu - 160 triệu đồng

HỌC BỔNG XUẤT SẮC

Miễn học phí 2 năm đầu tiên

Trị giá 40 triệu - 80 triệu đồng

HỌC BỔNG CHẤP CÁNH TƯƠNG LAI

Miễn học phí năm đầu tiên

Trị giá 20 triệu - 40 triệu đồng

- Hỗ trợ 20% học phí toàn khóa học cho tất cả sinh viên đỗ vào Trường.

Để biết thêm thông tin chi tiết về chính sách học bổng, hỗ trợ học phí và các chính sách hỗ trợ khác vui lòng quét mã QR code



Chính sách học bổng và hỗ trợ học phí trên chỉ áp dụng với các thí sinh đăng ký nguyện vọng (xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia 2020) và/hoặc nộp hồ sơ xét tuyển (xét tuyển theo kết quả học bạ THPT) trước ngày 30/6/2020.

Chương trình đào tạo, cơ hội thực tập và việc làm

- Các chương trình đào tạo của Trường Đại học Phenikaa được thiết kế theo định hướng chuẩn kiểm định và chuẩn nghề nghiệp quốc tế, với phương châm gắn kết học tập - nghiên cứu với thực tiễn.
- ~50% thời gian học tập của sinh viên sẽ gắn với trải nghiệm thực tế thông qua các bài tập tình huống, để án liên ngành, thực tập tại doanh nghiệp và tham gia các dự án nghiên cứu ứng dụng trong Hệ sinh thái và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Phenikaa.
- Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc nếu có nguyện vọng gắn bó lâu dài được giữ lại Trường công tác, được giới thiệu, cấp kinh phí học tập và nghiên cứu ở nước ngoài.
- Cơ hội thực tập và việc làm ngay sau khi tốt nghiệp tại 20 công ty thành viên thuộc Tập đoàn Phenikaa (với một số ngành) và các doanh nghiệp đối tác.



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

2100 tỉ đồng

Tổng mức đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2018-2020

140.000 m²

Khuôn viên trường học

>1500

Chỗ ở ký túc xá hiện nay

>200

Giảng đường/Phòng học đa phương tiện

~100

Phòng thực hành, Phòng thí nghiệm hiện đại

>50%

Giảng viên có trình độ Tiến sĩ

>20%

Giảng viên là Giáo sư, Phó Giáo sư

~1/10

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên

TOP 5

Bảng xếp hạng RePEc Việt Nam năm 2019 (bảng xếp hạng các tổ chức nghiên cứu về kinh tế của Việt Nam)

TOP 5

Các trường đại học, viện nghiên cứu của Việt Nam dẫn đầu về chất lượng công bố khoa học theo Nature Index (công bố tháng 12/2019)

TOP 15

Trường đại học có công bố quốc tế ISI/SCOPUS nhiều nhất cả nước

